

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/04/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+CLO	7:25	6+16	0+0		2+16	0+0	
2		RP3+RP2	7:25	4+18	0+0		1+18	0+0	
3		P3+TD1+BK21	7:25	2+20+0	0+0+0		1+20+0	0+0+0	Chuyen 1 TD1-BK21
4		CLO+BK4	7:25	22+0	0+0		12+2	0+0	
5		BK8+P4+TD5	9:25	14+7+0	0+0+0		5+1+13	0+0+0	
6		P6+PVD2+P2	9:25	1+2+19	0+0+0		0+0+21	0+0+0	Chuyen 2 TD3-TD1Chuyen 4 TD1-PVD1
7		TD3+TD1+PVD1	9:25	6+12+2	0+0+0		3+11+0	0+0+0	
8		P2+BK5	11:25	22+0	0+0		10+4	0+0	
9		BK3 RP2	11:25	7+10+4	0+0+0		5+11+0	0+0+0	
10		CTC1+BK14+RC3	11:25	12+0+8	0+0+0		7+0+6	0+0+0	Chuyen 2 CTC1-BK14
11		T.UNG	11:25	18	0		19	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người RP3 về đi TD3, 2 người TD1 về đi P2
2/ 3 người RP2 đi về trong ngày
3/ 3 người BK5 đi về trong ngày

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	TO: BK5 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - VLinH - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LAM	BK5				30	77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ HỮU HUY TÚ	BK5					72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN CÁN	BK5	51	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM ANH ĐỨC	BK5	52	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	BK5	14	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	53	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
7	SUKHOMLIN IGOR	CLO	66	1	5	35	130	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN VĂN THỜI	CLO	56	1	15		71	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	49-50	2	8		90	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	58-59	2	10		81	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	51	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ MINH TÚ	CLO	61	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	60	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					88	KHOAN	Vietnamese
15	CHU ĐỨC AI	CLO	63	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	65	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	64	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	52	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN TÂM	CLO	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM QUANG HIỀN	CLO	53-54	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG TIỀN	CLO	62	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
22	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	55	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	6	4	23	429	30	2		
2	CLO	16	18	108	1.232	35	16		
TOTAL		22	22	131	1.661	65	18		
WEIGHT KG				131	1.661	65			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RP3 - RP2	CREW: Nam - XTrưởng - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

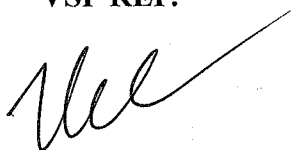
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ NGỌC THANH	RP3	09-10	2	18	63	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÂM	RP3	06	1	13	78	77	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CÔNG	RP3	05	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	RP3	07-08	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN BAN	RP2	37	1	10	35	66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	41	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CẢNH TÂN	RP2					71	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM HOANG LONG	RP2	43-44	2	20		77	NIPI	Vietnamese
9	KYREEV. M.	RP2					85	NIPI	Russian
10	BAGRAMOVA E.	RP2	42	1	3		50	NIPI	Russian
11	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	36	1	10		63	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	32	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	40	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI VĂN TUÂN	RP2	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN QUỐC KHÁNH	RP2	48	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	34	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	46	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO VĂN TUÂN	RP2	47	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THÀNH DUY	RP2	33	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM QUANG LỢI	RP2	39	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NG. HỒNG QUANG	RP2	45	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HAI SANG	RP2	38	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

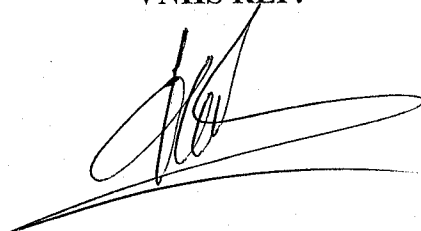
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	6	53	280	141	1		
2	RP2	18	17	112	1.263	35	18		
TOTAL		22	23	165	1.543	176	19		
WEIGHT KG				165	1.543	176			

GRAND TOAL: 1.884 KGS

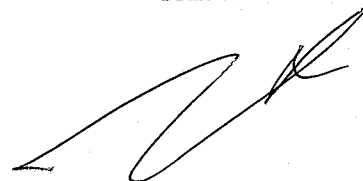
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	TO: P3 - TD1 - BK21	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: MI	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - DTùng	ETA: 09:20
VANG-1			

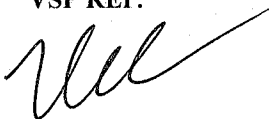
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TRUONG	P3	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH PHONG	P3	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	300	1	5		100	KHOAN	Russian
4	LE TRONG LUONG	TD1	65	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DANH QUY	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VAN HOI	TD1	50-51	2	8		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TIEN	TD1	49	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
8	VU DUC TOAN	TD1	58-59	2	13		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM MINH THANG	TD1	66-67	2	15	10	80	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN MINH	TD1	57	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG DUC	TD1	63-64	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG THANG	TD1					55	KHOAN	Vietnamese
13	VUONG VAN THONG	TD1	66	1	8	38	68	YTE	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	18	1	5		80	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN TAI	TD1	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	LUU THIEN DUC	TD1	52-53	2	10		58	KHOAN	Vietnamese
17	HO VAN HAU	TD1	54	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	VU VAN QUY	TD1	45	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
19	VU DINH PHONG	TD1	60-61	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH HUY TOAN	TD1	55-56	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
21	VU TU NAM	TD1	46-47	2	8		73	KHOAN	Vietnamese
22	LAI DUC LAM	TD1	62	1	5		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

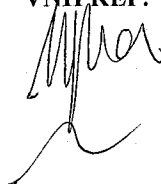
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	2	2	10	150	0	1		CHUYEN 01 PAX TU TD1 SANG BK21
2	TD1	20	26	142	1.417	48	20	1	
3	BK21	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	28	152	1.567	48	21		
WEIGHT KG				152	1.567	48			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: CLO - BK4	CREW: ĐỨC - T.Hiếu - VAnh -	ETA: 09:30
TRANG - 1A		HTNam	

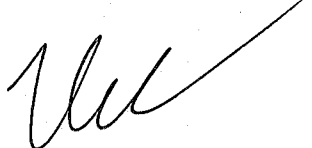
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG ĐẠO	CLO	84-85	2	18		80	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH VĂN THAO	CLO	91	1	5		72	YTE	Vietnamese
3	LÊ VĂN BÌNH	CLO	86-87	2	6		63	KHOAN	Vietnamese
4	BUI TRẦN NAM	CLO	81	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	88-89	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	78	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẬU TRỌNG HOÀNG	CLO	76	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	96-97	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	94	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	98	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
11	BUI XUÂN DUY	CLO	77	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC LAI	CLO	82-83	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ NGỌC TỰ	CLO	73	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ THAI THÀNH	CLO	74-75	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN NGỌC AN	CLO	70	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
16	LÊ TUẤN ANH	CLO	19,80	2	13		74	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH CƯỜNG	CLO	72	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
18	TRỊNH HOÀI ĐỨC	CLO	92-93	2	19		73	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HUÂN	CLO	99,700	2	16		61	CODIEN	Vietnamese
20	HOÀNG MINH SƠN	CLO	01	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
21	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	90	1	10		59	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TIẾN	CLO	95	1	14		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

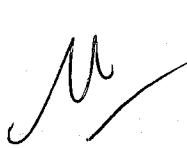
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	31	232	1.545	0	12		
2	BK4	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		22	31	232	1.545	20	14		
WEIGHT KG				232	1.545	20			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

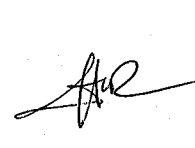
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: BK8 - P4 - TD5	CREW: TTrung - VLinH - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ANH TUÂN	BK8	67-68	2	15	85	101	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG AN	BK8	66	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VAN NGHI	BK8	65	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
4	LE THANH BINH	BK8	63	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
5	PODYMOM DMITRY	BK8	64	1	5		149	KH-THAC	Russian
6	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TAN	BK8	61	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC HAI	BK8	62	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HÀ VĂN CANH	BK8	82	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN HUNG	BK8	60	1	5		64	PSV	Vietnamese
11	GRANDY WILLIAM	BK8	74-76	3	19		80	NHATHAU	British
12	ĐAM QUANG TRUNG	BK8	71	1	10		56	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH ĐỨC	P4	13	1	10	40	92	KHI	Vietnamese
14	VŨ BAO AN	P4	65	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÀO AN TUÂN	P4	17	1	8		55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGÔ TRUNG KIẾN	P4	16	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG THANH SON	P4	18	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH NGỌC	P4	15,69	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese
19	LE ANH CUÔNG	P4	96	1	15	17	80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	12	15	115	946	85	5		
2	P4	7	8	91	537	57	1		
3	TD5	0	0	0	0	12	13		
TOTAL		19	23	206	1.483	154	19		
WEIGHT KG				206	1.483	154			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

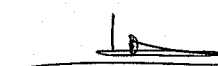
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	TO: P6 - PVD2 - P2	AIRCRAFT: L2H	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Đức - I. Thiên - V. Anh - H. Na	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THANH ĐO	P6	1000	1	10		53	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG TUAN ANH	PVD2	27	1	10	30	85	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC MINH	PVD2	28	1	15		65	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ QUANG NINH	P2	28	1	4	80	68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	07-08	2	15	30	74	YTE	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HUY	P2	09	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HỒNG LINH	P2	10	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN TIẾP	P2	15-16	2	14		79	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUỐC HÙNG	P2	14	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH VU	P2	11	1	12		81	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO VĂN ĐANG	P2	13	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH NAM	P2	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG NGUYEN DUY NHAN	P2	04	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	23-24	2	8		71	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ NGHĨA TÀI	P2	25	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HÙNG	P2	05	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO HỮU NGUYỄN	P2	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	06	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	HA VAN NIN	P2	26	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ HUY QUYNH	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HÙNG CUÔNG	P2	02-03	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ VĂN NAM	P2	27	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

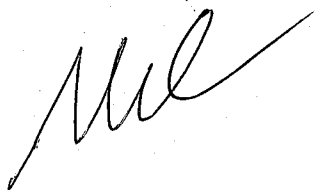
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	10	53	0	0		
2	PVD2	2	2	25	150	30	0		
3	P2	19	22	149	1.339	110	21		
TOTAL		22	25	184	1.542	140	21		
WEIGHT KG				184	1.542	140			

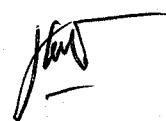
GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: TD3 - TD1 - PVD1	CREW: Phong - MTHAO - DTùng	ETA: 11:20
VANG - 2			

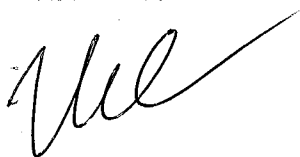
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD3	41	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG HIỆU	TD3	44-45	2	20		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC TRI	TD3	42	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM THẮNG	TD3	43	1	15	80	98	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN TOÀN	TD3	40	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO ĐỨC ĐÔNG 72-2-12	TD3	54-55	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
7	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	72	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	75	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	76	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG TUẤN ANH	TD1	77	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	74	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	79	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGOC QUANG	TD1	80	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	TD1	73	1	6		48	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG ANH	TD1	78	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THƯỜNG	TD1	81	1	7		48	GETRACO	Vietnamese
18	VŨ ANH TUẤN	PVD1	33	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VIỆT HUÂN	PVD1	32	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

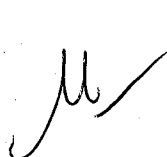
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	8	77	454	80	3	2	CHUYEN 2 PAX TD3-TD1
2	TD1	11	10	63	709	0	11	4	CHUYEN 4 PAX TD1-PVD1
3	PVD1	2	2	24	142	0	0		
TOTAL		19	20	164	1.305	80	14		
WEIGHT KG				164	1.305	80			

GRAND TOAL: 1.549 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	TO: P2 - BK5	CREW: CHIẾN - Linh - NNam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ SỸ VANG	P2	58	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN MINH XANH	P2	45	1	12		59	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	35	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG TÂN QUÂN	P2	38	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HIỆP	P2	37	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THÀNH DƯƠNG	P2	31	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH HIỆN	P2	49-50	2	9		85	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	57	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN THAI	P2	55-56	2	18		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN SƠN	P2	34	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN KHẮC TUẤT	P2	32-33	2	10		68	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM MẠNH HẢI	P2	36	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG AN	P2				40	70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC DINH	P2				28	82	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT LỘC	P2	43-44	2	11		61	XAYLAP	Vietnamese
17	HÀ XUÂN THANH	P2	39-40	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	41-42	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH DŨNG	P2	51-52	2	19		79	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM THÁI SƠN	P2	53-54	2	15		86	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN DỤC ANH	P2	64-65	2	11		79	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HUY HOÀNG	P2	62-63	2	20		75	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

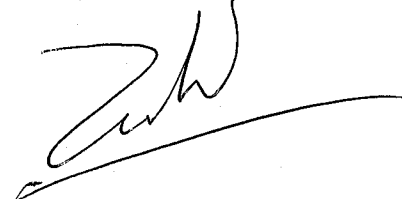
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	29	231	1.584	68	10		
2	BK5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	29	231	1.584	68	14		
WEIGHT KG				231	1.584	68			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	TO: BK6 - BK8 - RP2	CREW: ĐỨC - T.Hiếu - VAnh - HTNam	ETA: 13:15
HONG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN QUANG BINH	BK6	83	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	BK6	84	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
3	LE CONG LUU	BK6	82	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC CUONG	BK6	66-67	2	17		75	CODIE	Vietnamese
5	DANG TIEN TOAN	BK6	65	1	14		73	COKHI	Vietnamese
6	NGUYEN KHANH HUNG	BK6	46-47	2	18		68	COKHI	Vietnamese
7	PHAM HOANG	BK6	86-87,31	3	17		63	COKHI	Vietnamese
8	PHAN TRONG MINH	BK6	85	1	5		71	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN HUYNH PHI	BK8	04-05	2	14		90	NHA THAI	Vietnamese
10	DO MINH QUAN	BK8	83	1	8	55	96	NHA THAI	Vietnamese
11	LÊ CHÍ CƯỜNG	RP2	54	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ DUY QUYÊN	RP2	52	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	53	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2				40	68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THÀNH	RP2	55	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ TUẤN ANH	RP2	62	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ANH TÚ	RP2	56	1	9		80	GETRACO	Vietnamese
18	BUI VĂN LONG	RP2	59	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
19	ĐỖ XUÂN HẬU	RP2	57	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
20	HỒ VĂN THẢO	RP2	58	1	3		73	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

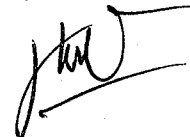
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	8	12	94	577	0	6		
2	BK8	2	3	22	186	55	0		
3	RP2	10	9	68	683	40	11		
TOTAL		20	24	184	1.446	95	17		
WEIGHT KG				184	1.446	95			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	TO: CTC1 - BK14 - RC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Dương - Phong - HIẾU	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1	16	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	13	1	11	50	75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	15	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VĂN NINH	CTC1	14	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	12	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC MINH	CTC1	30	1	10		86	XAYLAP	Vietnamese
7	DANG NGOC CUONG	CTC1	23	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN HONG YEN	CTC1	26	1	19		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN QUAN	CTC1	28-29	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG ĐÌNH	CTC1	19-20	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM SƠN	CTC1	17-18	2	17		84	GETRACO	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THẠCH	CTC1	27	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
13	DOAN QUANG TRUNG	CTC1	24-25	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN TRONG	CTC1	21-22	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
15	HỒ DỤC LONG	RC3	03	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN CONG HOANG	RC3	04	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
17	DO NG HONG THANH	RC3	05	1	8	40	83	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG HOANG ANH	RC3	02	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TAN HONG	RC3	06	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TA VAN VIET	RC3	100	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN QUYEN	RC3	01	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	14	19	177	977	50	7	2	CHUYEN 2 PAX CTC1-BK14
2	BK14	0	0	0	0	0	0		
3	RC3	7	7	43	494	40	5		
TOTAL		21	26	220	1.471	90	12		
WEIGHT KG				220	1.471	90			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/04/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:15
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HLONG - LTuấn	ETA: 14:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ DUY KHIÊM	T.UNG	75-76	2	7		70	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIẾU	T.UNG	74	1	6		70	PVEP ITC	Vietnamese
3	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	80-81	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VŨ QUYÊN	T.UNG	879	1	10	40	62	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG MINH HIẾU	T.UNG	88	1	3		92	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	900	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN MINH TÂM	T.UNG	77	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	78-79	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	89-90	2	16		82	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN CƯỜNG	T.UNG					72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	83	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	87	1	3		96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG	84	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VIỆT TUNG	T.UNG					74	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	T.UNG	82	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THI	T.UNG					68	KH-THAC	Vietnamese
17	KIỆU XUÂN TÂM	T.UNG	86	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN QUANG HOA	T.UNG	85	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	18	19	103	1.303	40	19		
	TOTAL	18	19	103	1.303	40	19		
	WEIGHT KG			103	1.303	40			

GRAND TOAL: 1.446 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN